

# QUY CHẾ TÀI CHÍNH ÁP DỤNG CHO CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ - NHỮNG BẤT CẬP VÀ GIẢI PHÁP

TS. LÊ THỊ THANH \*

Ngày 29/7/1982, Hội đồng bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 125/HĐBT về việc sửa đổi tổ chức bộ máy của Ủy ban khoa học và kỹ thuật (nay là Bộ khoa học và công nghệ), trong đó có quy định về thành lập Cục sáng chế (nay là Cục sở hữu trí tuệ), trên cơ sở tổ chức của Phòng quản lý sáng chế - phát minh. Theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Cục sở hữu trí tuệ (ban hành kèm theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ khoa học và công nghệ số 14/2004/QĐ-BKHCN ngày 25/6/2004), Cục sở hữu trí tuệ có chức năng quản lý nhà nước và bảo đảm các hoạt động sự nghiệp về sở hữu trí tuệ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, ngày 17/9/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010, trong đó xác định rõ 4 lĩnh vực cải cách là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách tài chính công.

Đã có những cải cách đáng kể trong lĩnh vực tài chính công, trong đó bước đầu đã có phân biệt tài chính cơ quan nhà nước với tài chính đơn vị sự nghiệp công. Để Nhà nước tồn tại và đủ khả năng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình, ngân sách nhà nước phải bảo đảm kinh phí để duy trì sự hoạt động của các cơ quan nhà nước. Về

nguyên tắc, các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhân danh quyền lực nhà nước, không có thu, do vậy ngân sách nhà nước phải bảo đảm 100% kinh phí để duy trì sự tồn tại và phát triển của cơ quan nhà nước. Để sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước, Chính phủ ban hành Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Đơn vị sự nghiệp công lập là những đơn vị do Nhà nước thành lập, cung cấp các dịch vụ sự nghiệp trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ và môi trường, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao... Các hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp phải được Nhà nước quản lý song phải bảo đảm các sản phẩm dịch vụ sự nghiệp được cung cấp với chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thị trường và hội nhập. Để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/09/2005 quy định quyền tự chủ, tự chịu

\* Học viện tài chính

trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Theo đó, điều chỉnh quan hệ tài chính nói chung và quy định về cơ chế tự chủ tài chính nói riêng đối với cơ quan nhà nước có những khác biệt đối với đơn vị sự nghiệp công. Cục sở hữu trí tuệ là cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ nhân danh quyền lực nhà nước đồng thời vừa như là đơn vị sự nghiệp công thực hiện các hoạt động sự nghiệp về sở hữu trí tuệ. Với quy định như hiện nay về chức năng, nhiệm vụ của Cục sở hữu trí tuệ, làm cho cơ quan này khó có thể cùng lúc thực hiện tốt được cả chức năng quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và chức năng bảo đảm các hoạt động sự nghiệp về sở hữu trí tuệ. Với sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động sở hữu trí tuệ trong kinh tế thị trường, với đặc thù của Cục sở hữu trí tuệ, đòi hỏi phải có cơ chế tài chính phù hợp.

Cục sở hữu trí tuệ không thể áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, vì đối tượng điều chỉnh của Nghị định này là các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước, có biên chế ổn định được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu sự nghiệp, trong khi Cục sở hữu trí tuệ thực hiện hoạt động sự nghiệp về sở hữu trí tuệ có thu. Cục sở hữu trí tuệ cũng không được áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 5/9/2005, vì Cục sở hữu trí tuệ không phải là đơn vị sự nghiệp (dù có hoạt động sự nghiệp) mà Cục sở hữu trí tuệ là cơ quan

nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Dưới góc độ tài chính, để nâng cao hiệu quả hoạt động của Cục sở hữu trí tuệ, trên cơ sở Luật ngân sách nhà nước, các luật thuế, Luật quản lý thuế, Pháp lệnh phí và lệ phí, các nghị định của Chính phủ... Bộ tài chính đã có các thông tư quy định một số vấn đề về tài chính của Cục sở hữu trí tuệ, trong đó có: Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 4/2/2009 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 60/2007/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật quản lý thuế.

Về bản chất, phí, lệ phí sở hữu công nghiệp là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Với tư cách chủ sở hữu nguồn tài chính này, Nhà nước cần quy định rõ nội dung, trình tự thu, quản lý, sử dụng nguồn phí, lệ phí sở hữu công nghiệp. Theo pháp luật hiện hành thì cơ quan thu phí, lệ phí (trong đó, trước hết và chủ yếu là Cục sở hữu trí tuệ) được trích 35% (ba mươi lăm phần trăm) số tiền phí, lệ phí về sở hữu công nghiệp thu được trước khi nộp ngân sách nhà nước, để:

- Chi trả các khoản tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên

tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và công đoàn phí) cho người lao động trực tiếp thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí, lệ phí, trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

- Chi mua sắm, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng tài sản, máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí, lệ phí; khấu hao tài sản cố định để thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí; chi mua công nghệ, kể cả quyền sử dụng công nghệ được bảo hộ sở hữu trí tuệ; chi phí cho việc thiết lập, quản lý và tổ chức khai thác mạng lưới các cơ sở dữ liệu thông tin về sở hữu trí tuệ;

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu như văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, xăng xe, công tác phí và các khoản chi khác như in ấn, mua các biểu mẫu, chứng chỉ, văn bằng bảo hộ và các ấn phẩm khác;

- Chi phí thuê dịch vụ bên ngoài phục vụ các công việc quản lý và phát triển hoạt động, như: thuê cơ sở vật chất, văn phòng làm việc, thuê khoán chuyên môn, thuê dịch vụ tra cứu, thuê dịch thuật, cung cấp thông tin, thuê thẩm định nội dung các đối tượng sở hữu công nghiệp của các cơ quan sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế;

- Chi phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị, hội thảo trong nước và ngoài nước về chuyên môn, nghiệp vụ sở hữu trí tuệ; chi phí tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về sở hữu trí tuệ; chi phí xây dựng và thực hiện đề tài, đề án

thuộc nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên nhằm phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sở hữu trí tuệ;

- Chi phí thực hiện dịch vụ phục vụ việc giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện về sở hữu công nghiệp và tranh chấp, khiếu kiện thương mại liên quan đến sở hữu công nghiệp;

- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí, lệ phí trong cơ quan theo quy định.

Hàng năm, cơ quan thu phí, lệ phí phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí, lệ phí được trích để lại trong năm nếu chưa chi hết thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi tiêu theo chế độ quy định.

Định kì hàng tháng, cơ quan thu phí, lệ phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí, lệ phí còn lại (65%) vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

Bên cạnh nguồn thu là phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, trong quá trình hoạt động, Cục sở hữu trí tuệ còn có thể có các nguồn thu sự nghiệp khác (như nguồn thu từ các hợp đồng thực hiện các dịch vụ...).

Theo quy định hiện hành, quyền tự chủ về tài chính của Cục sở hữu trí tuệ là rất hạn chế. Hàng năm, số tiền mà Cục sở hữu trí tuệ được để lại tuy không nhiều nhưng hầu như không sử dụng hết, trong khi nhiều nhu cầu của Cục không được đáp ứng và thu nhập của cán bộ, công chức trong Cục không được tăng quá mức không chế giống như ở các cơ quan nhà nước khác (hệ số tăng thêm

quỹ tiền lương tối đa không quá 1,0 lần so với mức tiền lương cấp bậc, chức vụ do Nhà nước quy định để trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức), do đó không khuyến khích cán bộ, công chức và người lao động trong đơn vị.

Như vậy, về mặt lí luận cũng như thực tiễn, pháp luật điều chỉnh các quan hệ tài chính áp dụng đối với Cục sở hữu trí tuệ như trên là chưa phù hợp đòi hỏi phải được thay đổi.

Từ đặc thù của Cục sở hữu trí tuệ, nên có các quy phạm pháp luật điều chỉnh riêng một số quan hệ tài chính áp dụng đối với Cục sở hữu trí tuệ, vừa bảo đảm cho hoạt động của Cục sở hữu trí tuệ, vừa bảo đảm sử dụng có hiệu quả nhất nguồn thu từ phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường và yêu cầu hội nhập.

Do có sự gắn kết giữa hoạt động quản lí nhà nước và hoạt động sự nghiệp tại Cục sở hữu trí tuệ, trong đó hoạt động sự nghiệp chiếm tỉ trọng lớn hơn nhiều so với hoạt động quản lí nhà nước và thực tế nguồn thu sự nghiệp tại Cục sở hữu trí tuệ luôn tăng cao, đủ đáp ứng yêu cầu chi quản lí hành chính và chi thường xuyên. Từ đó, trước mắt, nên quy định theo hướng để Cục sở hữu trí tuệ được tự chủ tài chính như áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công có thu tự bảo đảm 100% chi hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP. Tất nhiên, nếu Cục sở hữu trí tuệ được thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng cần có quy định cụ thể (tỉ

lệ phần trăm) số thu phí, lệ phí được để lại cho Cục sở hữu trí tuệ bảo đảm toàn bộ khoản chi quản lí hành chính nhằm thực hiện chức năng quản lí nhà nước về sở hữu trí tuệ (phần này nếu là cơ quan quản lí hành chính khác sẽ do ngân sách nhà nước cấp trực tiếp) và phần chi cho hoạt động thường xuyên để thực hiện hoạt động sự nghiệp (Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần phải quy định tỉ lệ phần trăm số phí, lệ phí được để lại cho Cục sở hữu trí tuệ bởi bản chất khoản thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp là nguồn thu của ngân sách nhà nước và hàng năm số thu này từ Cục sở hữu trí tuệ là rất lớn). Trên cơ sở đó, Cục sở hữu trí tuệ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Quy chế chi tiêu nội bộ cần quy định: mức chi đối với các khoản chi thường xuyên và chi quản lí hành chính cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; có thể quy định phương thức khoán chi phí cho từng bộ phận trực thuộc. Căn cứ vào nguồn thu và nhiệm vụ được thực hiện, Cục sở hữu trí tuệ được quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm theo quy chế chi tiêu nội bộ (không bị khống chế) sau khi đã thực hiện việc trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Về việc trích lập các quỹ cần bảo đảm theo thứ tự: trích tối thiểu 25% số chênh lệch thu lớn hơn chi để lập quỹ phát triển hoạt động; quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (mức trích tối đa đối với quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân trong năm), quỹ dự phòng ổn định thu nhập (nếu thấy cần thiết).

*(Xem tiếp trang 36)*

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cơ chế thị trường là “trung tâm” của nền kinh tế, đóng vai trò trung gian giữa nhà nước và doanh nghiệp. Nhà nước quản lý kinh tế theo nguyên tắc kết hợp kế hoạch với thị trường, qua đó phát huy được mặt tích cực và hạn chế, khắc phục những tiêu cực nảy sinh trong cơ chế thị trường và nguy cơ chệch hướng phát triển của nền kinh tế. Một trong những nguyên nhân tác động đến nguy cơ chệch hướng đó là vấn nạn tham nhũng.

Thực tế ở Việt Nam, vấn nạn tham nhũng đã và đang gây ra những tác động tiêu cực về kinh tế, chính trị và xã hội. Mặc dù, Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tỏ rõ quyết tâm chống tham nhũng thông qua việc phát hiện và đem ra xét xử, kỉ luật nhiều cán bộ công chức tham nhũng nhưng chỉ số không có tham nhũng ở Việt Nam trong gần một thập kỉ qua vẫn duy trì ở mức thấp, luôn dưới 30%. Chẳng hạn, điểm số không có tham nhũng ở Việt Nam năm 2008 là 26% thấp hơn mức trung bình của thế giới (mức trung bình của thế giới là 41,1%).

Nhà nước mạnh là nhà nước không để tham nhũng có cơ hội phát triển, các nhà lãnh đạo, quản lý là những người liêm khiết, chính trực, chí công vô tư. Nhà nước xác định đúng và thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ, kim chế hoạt động trong chức năng đặc thù của mình là nhân tố quyết định cho sự thành công của sự phát triển. Ở nước ta, xây dựng và từng bước hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là yếu tố quyết định giữ vững sự định hướng xã hội chủ nghĩa của việc phát triển kinh tế thị trường hiện đại hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu./.

## **QUY CHẾ TÀI CHÍNH ÁP DỤNG CHO CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ - NHỮNG BÁT CẬP VÀ GIẢI PHÁP** (tiếp theo trang 28)

Sắp tới, Cục sở hữu trí tuệ cần được tổ chức lại theo hướng tách riêng bộ phận cơ quan nhà nước chỉ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và bộ phận sự nghiệp chỉ thực hiện các hoạt động sự nghiệp về sở hữu trí tuệ. Khi tổ chức lại như vậy thì cơ chế tài chính áp dụng với bộ phận cơ quan nhà nước là theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác liên quan, còn đối với bộ phận sự nghiệp thì áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác liên quan.

Nếu pháp luật điều chỉnh vấn đề tài chính của Cục sở hữu trí tuệ theo hướng nêu trên sẽ góp phần cải cách tài chính công nhằm thực hiện đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước, xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cách tính toán kinh phí căn cứ vào kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, đổi mới hệ thống định mức chi tiêu cho đơn giản hơn, tăng quyền chủ động của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách và đổi mới cơ bản cơ chế tài chính đối với khu vực dịch vụ công. Qua đó, Cục sở hữu trí tuệ có điều kiện về vật chất để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong điều kiện nền kinh tế thị trường và trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế./.